TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-PT
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo.

Ông Nguyễn Đức Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Anh B**, sinh năm 1989, tại xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 55-QĐ/UBKTHU ngày 13/5/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Y; con ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị T; vợ Đặng Ngọc B và 01 con; tiền sự không; tiền án không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện Yh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị L; vợ Đặng Thị Thanh H, chưa có con; tiền sự, tiền án không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 07/01/2019, Nguyễn Anh B đã tự thú về việc B đã sử dụng điện thoại của mình để mua bán số lô, số đề trong ngày 07/01/2019 với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Đ.

Quá trình điều tra xác định, B sử dụng điện thoại di động Iphone7 lắp sim số thuê bao 0911013535; D sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J7 lắp sim số thuê bao 0943852020; Đ sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S8 lắp 02 sim gồm các số thuê bao 0888131999 và 0962456226, ngoài ra Đ còn sử dụng điện thoại di động Nokia lắp sim số thuê bao 0906009227. B, D và Đ đã đăng ký tài khoản Zalo để nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau, dựa trên kết quả của các giải xổ số kiến thiết miền B, Hà Nội mở thưởng cùng ngày, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/01/2019 D sử dụng điện thoại nhắn tin đến điện thoại của B, mua số lô Hà Nội (26, 27) mỗi số mua 690.000 đồng; số 34 mua 460.000 đồng; số 17 mua 230.000; lô xiên 03 số (57, 42, 34) mua 50.000 đồng; (27, 34, 42) mua 50.000 đồng; số (11, 27, 34) mua 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền mua là 2.220.000 đồng. Dựa vào kết quả mở thưởng xổ số miền B số (26) đã trúng 03 giải thành tiền là 7.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền D và B mua và trúng thưởng ngày 04/01/2019 là 9.420.000 đồng, D và B chưa thanh toán tiền mua bán và tiền trúng thưởng cho nhau.

Lần thứ hai: Ngày 07/01/2019 B nhắn tin qua tài khoản Zalo vào số điện thoại 0888131999 của Đ để mua các số lô Hà Nội (17, 71, 59, 95, 96, 98, 85, 58) mỗi số 1.150.000 đồng, các số lô Hà Nội (09, 90, 45, 54, 33) mỗi số là 230.000 đồng; lô xiên 03 số (02, 36, 95) mua 100.000 đồng, (85, 95, 37) mua 100.000 đồng; lô xiên 02 số (58, 96) mua 50.000 đồng; đề 02 chữ số (96, 69) mỗi số mua 50.000 đồng; đề 03 chữ số 569 mua 50.000 đồng. Tổng tiền số lô, số đề B đã chuyển và trực tiếp mua của Đ là 11.900.000 đồng. Các số lô, số đề B mua của Đ có số lô Hà Nội 58 trúng 01 giải được 4.000.000 đồng, số lô Hà Nội 09 trúng 01 giải được 800.000 đồng. Ngoài ra B còn nhận của D số lô Hà Nội (12, 21) mỗi số 575.000 đồng, thành tiền là 1.150.000 đồng (D không trúng thưởng và chưa thanh toán tiền cho B), sau đó B chuyển mua lại số lô và số tiền này với Đ.

Như vậy, tổng số tiền B và Đ mua bán số lô, số đề và trúng thưởng ngày 07/01/2019 là 16.700.000 đồng, B và Đ chưa thanh toán tiền mua bán và tiền trúng thưởng cho nhau.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 chiếc điện thoại di động kể trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số34/2019/HSST ngày 14/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Anh B 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn D 25.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2019, bị cáo Nguyễn Anh B có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương, bị cáo Nguyễn Văn Đ xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Anh B 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn

Đtrình bày: Bản thân các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình; riêng bị cáo Đ phạm tội một lần vàđã tự giác nộpsố tiền 15.200.000 đồng tiền phạt bổsung và án phí của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; vì vậy các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đlàm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, những nội dung tin nhắn trong điện thoại, vật chứng đã thu giữ, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2019 và ngày 07/01/2019 các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Dđã có hành vi dùng điện thoại di động để nhắn tin qua số điện thoại và tài khoản Zalo để mua,bán số lô, số đề trái phépnhằm thu lời bất chính. Cụ thể: Ngày 04/01/2019, Nguyễn Anh B và Nguyễn Văn D đã mua, bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 9.420.000 đồng; ngày 07/01/2019 Nguyễn Anh B và Nguyễn Văn Đ mua, bán số lô, số đềtrái phép với tổng số tiền là 16.700.000 đồng.Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D về tội "Đánh bạc",tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo nhắn tin trên điện thoại di động, qua mạng Zalo để mua bán số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm minh. Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo B và Đ là thành khẩn khai báo quy định tạiđiểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ trong quá trình chuẩn bị

xét xử phúc thẩm đã xuất trình Biên lai thu số tiền 15.200.000 đồng tiền phạt bổsung và án phí của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự. Bị cáo B phạm tội "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ ngoài phạm tội "Đánh bạc", còn đang bị khởi tố, truy tố về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ tính chất vụ án, mức độ, vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo B 09 tháng tù, bị cáo Đ 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, do đó cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Anh B 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp tiền phạt và tiền án phí theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bìnhvới số tiền là 15.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2013/0001240 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Anh B, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/8/2019./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh: 02 bản;
- Phòng KTNV-THA: 02 bản;
- Phòng HSNV CA tỉnh: 01 bản;
- TAND huyện Yhánh: 04 bản;
- CC THADS huyện Yhánh: 01 bản;
- Công an huyện Yhánh: 01 bản;
- VKSND huyện Yhánh: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Sở Tư pháp: 01 bản;
- UBKT huyện ủy Yhánh: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu toà HS: 01 bản;
- Lưu HCTP: 01 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tô Văn Thịnh